

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1985

Cùng cư trú: Xóm PT, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Trương Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2013 tại UBND xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường nhưng đến tháng 06/2017 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè

và không có lập trường nên bị người ngoài tác động xấu về nhà chửi bới, đánh đập chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn T.

Về con: Chị và anh T có 02 con chung là Trương Thị An N, sinh ngày 08/3/2014 và Trương Văn Đăng K, sinh ngày 08/9/2016. Ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi 02 con nên chị đồng ý để anh T nuôi hai con là Đăng K và An N; Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con cho anh T mỗi tháng 1.000.000đồng. Chị bán thuốc tây và bán hàng tạp hóa thu nhập gần 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, phiên hòa giải; Bị đơn anh Trương Văn T trình bày: Anh thống nhất như chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do chị T có mối quan hệ với người khác, anh có nói chuyện khuyên bàn nhưng chị T không thay đổi nên vợ chồng có cãi nhau. Từ đó đến nay vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm lạnh nhạt. Chị T xin ly hôn thì Anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Anh và chị T có 02 con chung là Trương Thị An N, sinh ngày 08/3/2014 và Trương Văn Đăng K, sinh ngày 08/9/2016. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Anh làm nghề đánh bắt cá biển, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000đồng, có nơi ở ổn định.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã TT : Chị T và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/11/2013. Quá trình chung sống chị T và anh T có mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì vợ chồng không báo chính quyền địa phương hòa giải. Anh T và chị T có 02 con chung là Trương Thị An N, sinh ngày 08/3/2014 và Trương Văn Đăng K, sinh ngày 08/9/2016. Anh T thường xuyên đi tàu biển đánh bắt hải sản, chị T bán thuốc tây và bán tạp hóa nên chủ yếu 02 con chung ở với bà nội và ông bà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người

tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Trương Văn T, chấp nhận yêu cầu được nuôi con và chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh T; không xem xét phân tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Phúc Thành, xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Trương Văn T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trương Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do nghi ngờ, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; trong quá trình giải quyết, chị T yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa hai người đã phai nhạt, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không có biện pháp hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị T nhất quyết yêu cầu ly hôn. Vì vậy, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị T được ly hôn anh T.

[4] Về con: Về yêu cầu nuôi con của anh T, chị T đồng ý để anh T nuôi 02 con; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của chị T cho anh T mỗi tháng 1.000.000đ (mỗi con 500.000đ/tháng).

[6] Về tài sản: Chị T và anh T yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Chị T phải án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử: -Về T cảm: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Trương Văn T.

-Về con: Giao 02 con chung là Trương Thị An N, sinh ngày 08/3/2014 và Trương Văn Đăng K, sinh ngày 08/9/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi 2 con cho anh T mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3.Án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003938, ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chị T phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4.Đ-ơng sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà